

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Địa chỉ: Lô 44, KCN Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (84 – 073) 3854245

Fax: (84 – 073) 3854248

Website: www.hungvuongpanga.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hùng Vương;
- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 (“Đại hội”) ngày 06/12/2013 của Công ty Cổ phần Hùng Vương (“Công ty”).

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: PHÊ DUYỆT VIỆC CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ PHẦN VỐN ĐIỀU LỆ

- ❖ Phê duyệt việc chỉnh sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ tăng từ 791.976.690.000 đồng lên 1.199.999.930.000 đồng.

ĐIỀU 2: PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN

- ❖ Phê duyệt Kế hoạch huy động vốn của Công ty, nội dung chi tiết như sau:

I. TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN

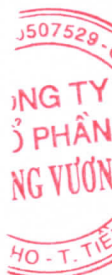
1. **Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán tối đa:** 30.000.000 cổ phần (ba mươi triệu cổ phần)
2. **Phương thức huy động vốn:** chào bán riêng lẻ, chia ra làm hai (02) đợt chào bán cách nhau ít nhất sáu tháng với số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho mỗi đợt là:
 - 2.1 Đợt 1: tối đa 20.000.000 cổ phần
 - 2.2 Đợt 2: tối đa 10.000.000 cổ phần
3. **Thời gian chào bán:**
 - 3.1 Đợt 1: dự kiến trước 30/06/2014
 - 3.2 Đợt 2: dự kiến trước 31/12/2014

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN CHI TIẾT

| | |
|-------------------------|---------------------|
| 1. Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Phương thức chào bán | Chào bán riêng lẻ |



| | |
|--|--|
| 4. Đối tượng chào bán | <ul style="list-style-type: none"> ❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài ❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: <ul style="list-style-type: none"> ◆ Có năng lực tài chính, có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về một trong các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; nâng cao năng lực tài chính; chuyển giao công nghệ mới; mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ ◆ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật. |
| 5. Số lượng nhà đầu tư | Dưới 100 nhà đầu tư |
| 6. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán | Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán tối đa 30.000.000 cổ phần, chia ra làm hai (02) đợt chào bán cách nhau ít nhất sáu tháng với số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho mỗi đợt là: <ul style="list-style-type: none"> ◆ Đợt 1: tối đa 20.000.000 cổ phần ◆ Đợt 2: tối đa 10.000.000 cổ phần |
| 7. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | Tối đa 300.000.000.000 đồng |
| 8. Giá chào bán dự kiến | Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đàm phán với nhà đầu tư để chốt mức giá phù hợp, nhưng không thấp hơn 28.000 đồng/cổ phần |
| 9. Hạn chế chuyển nhượng | Cổ phần mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, theo quy định của pháp luật. |
| 10. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: | Nâng cao năng lực tài chính công ty, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. |



III. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành

Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

2. Chỉnh sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành

Phê duyệt việc sửa đổi Điều 5 Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

Phê duyệt việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (“VSD”) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

4. Ủy quyền cho HĐQT

4.1. Lập và triển khai phương án chào bán chi tiết

- Lập phương án chào bán chi tiết cho từng đợt chào bán;
- Lựa chọn thời điểm từng đợt chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Quyết định số lượng cổ phần; Giá bán cổ phần chi tiết cho từng nhà đầu tư; thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần với từng nhà đầu tư và các điều khoản điều kiện chi tiết khác trong phương án cho từng đợt chào bán;
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục xin giảm tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đối với cổ phiếu HVG (“tỷ lệ nắm giữ”) trong thời gian thực hiện các đợt chào bán (nếu cần thiết) để đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài được mua đủ tỷ lệ đăng ký trong đợt chào bán mà không vượt tỷ lệ nắm giữ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án chào bán, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

4.2. **Lập hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung:** thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành thêm của từng đợt chào bán.

4.3. **Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của từng đợt chào bán nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;**

4.4. **Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.**

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HÙNG VƯƠNG
DUY NGỌC MINH



C.T.C.P
GIANG



CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

Địa chỉ: Lô 44, KCN Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang

Điện thoại: (84 – 073) 3854245

Fax: (84 – 073) 3854248

Website: www.hungvuongpanga.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN HÙNG VƯƠNG

THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

- ❖ Thời gian : Lúc 08 giờ, ngày 06 tháng 12 năm 2013
- ❖ Địa điểm : Khách sạn Rex, số 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

DIỄN BIẾN TÓM TẮT TẠI ĐẠI HỘI

A. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Sau khi Ban tổ chức Đại hội tiến hành kiểm tra các điều kiện tổ chức ĐHĐCĐ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của CTCP Hùng Vương, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo trước toàn thể Đại hội:

1. Thành viên tham dự Đại hội đều có đủ tư cách cổ đông và đại diện cho cổ đông đều có ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.
2. Số cổ đông tham dự Đại hội là **119 cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu **104.929.100 cổ phần, đạt 87,44%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của CTCP Hùng Vương.
3. Căn cứ Điều 18 của Điều lệ CTCP Hùng Vương, ĐHĐCĐ thường niên đã hội đủ điều kiện để tiến hành.

B. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu

Đại hội đã biểu quyết bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

1. Đoàn chủ tịch:

- Ông Dương Ngọc Minh – Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ: Chủ tọa
- Ông Hà Việt Thắng - Phó chủ tịch HĐQT: Ủy viên
- Bà Vũ Ngọc Hạnh Dung - Phó giám đốc BP Kế toán Tài Chính: Ủy viên

2. Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng
- Bà Lữ Thị Thùy Dương
- Bà Phạm Thị Huệ

3. Ban Kiểm phiếu:

- Ông Võ Minh Phương – Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

Ông Võ Minh Phương - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội.

Căn cứ 02 Tờ trình của HĐQT xin ý kiến Đại hội về (i) Chính sửa Điều lệ về phần vốn điều lệ và (ii) Kế hoạch huy động vốn. Kết quả biểu quyết như sau:

- ♦ **Vấn đề 1:** Phê duyệt việc chỉnh sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ tăng từ 791.976.690.000 đồng lên 1.199.999.930.000 đồng.

| <i>Nội dung</i> | <i>Số phiếu</i> | <i>Số cổ phần Biểu quyết</i> | <i>Tỷ lệ (%)</i> |
|------------------------------------|-----------------|------------------------------|------------------|
| Phiếu biểu quyết 'Đồng ý' | 106 | 104.719.686 | 99,79% |
| Phiếu biểu quyết "Không đồng ý" | 0 | 0 | 0% |
| Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" | 1 | 765 | 0,01% |
| Phiếu không hợp lệ (*) | 12 | 208.649 | 0,2% |
| TỔNG CỘNG | 119 | 104.929.100 | 100% |

(*): Cổ đông tham dự họp nhưng không bỏ phiếu biểu quyết

Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 1 là **106 phiếu**, tương đương **104.719.686 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,79%**.

- ♦ **Vấn đề 2:** Phê duyệt Kế hoạch huy động vốn

| <i>Nội dung</i> | <i>Số phiếu</i> | <i>Số cổ phần Biểu quyết</i> | <i>Tỷ lệ (%)</i> |
|------------------------------------|-----------------|------------------------------|------------------|
| Phiếu biểu quyết 'Đồng ý' | 101 | 104.657.091 | 99,74% |
| Phiếu biểu quyết "Không đồng ý" | 0 | 0 | 0% |
| Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến" | 6 | 63.360 | 0,06% |
| Phiếu không hợp lệ (*) | 12 | 208.649 | 0,2% |
| TỔNG CỘNG | 119 | 104.929.100 | 100% |

(*): Cổ đông tham dự họp nhưng không bỏ phiếu biểu quyết

Theo nguyên tắc kiểm phiếu và công thức tính tỷ lệ biểu quyết thông qua, tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận thông qua vấn đề 2 là **101 phiếu**, tương đương **104.657.091 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **99,74%**.

D. PHẦN KẾT LUẬN

Căn cứ vào kết quả biểu quyết nêu trên, Đại hội nhất trí thông qua:

ĐIỀU 1. PHÊ DUYỆT VIỆC CHỈNH SỬA ĐIỀU LỆ CÔNG TY VỀ PHẦN VỐN ĐIỀU LỆ

- ❖ Phê duyệt việc chỉnh sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ tăng từ 791.976.690.000 đồng lên 1.199.999.930.000 đồng.

ĐIỀU 2. PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG VỐN

- ❖ Phê duyệt Kế hoạch huy động vốn của Công ty, nội dung chi tiết như sau:

I. PHÊ DUYỆT TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN DỰ KIẾN CHÀO BÁN

- 1. Phê duyệt tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán tối đa: 30.000.000 cổ phần (ba mươi triệu cổ phần)**
- 2. Phương thức huy động vốn:** chào bán riêng lẻ, chia ra làm hai (02) đợt chào bán cách nhau ít nhất sáu tháng với số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho mỗi đợt là:
 - 2.1 Đợt 1: tối đa 20.000.000 cổ phần
 - 2.2 Đợt 2: tối đa 10.000.000 cổ phần
- 3. Thời gian chào bán:**
 - 3.1 Đợt 1: dự kiến trước 30/06/2014
 - 3.2 Đợt 2: dự kiến trước 31/12/2014

II. PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VỐN CHI TIẾT

| | |
|---|--|
| 1. Loại cổ phần | Cổ phần phổ thông |
| 2. Mệnh giá | 10.000 đồng/cổ phần |
| 3. Phương thức chào bán | Chào bán riêng lẻ |
| 4. Đối tượng chào bán | <ul style="list-style-type: none">❖ Các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài❖ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư:<ul style="list-style-type: none">◆ Có năng lực tài chính, có cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp về một trong các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; nâng cao năng lực tài chính; chuyển giao công nghệ mới; mở rộng thị trường cung cấp dịch vụ◆ Có tỷ lệ sở hữu cổ phần sau đợt chào bán phù hợp với quy định pháp luật. |
| 5. Số lượng nhà đầu tư | Dưới 100 nhà đầu tư |
| 6. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán | Tổng số lượng cổ phần dự kiến chào bán tối đa 30.000.000 cổ phần, chia ra làm hai (02) đợt chào bán cách nhau ít nhất sáu tháng với số lượng cổ phần dự kiến chào bán cho mỗi đợt là: <ul style="list-style-type: none">◆ Đợt 1: tối đa 20.000.000 cổ phần◆ Đợt 2: tối đa 10.000.000 cổ phần |

| | |
|--|--|
| 7. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá | Tối đa 300.000.000.000 đồng |
| 8. Giá chào bán dự kiến | Ủy quyền cho HĐQT đàm phán với nhà đầu tư để chốt mức giá phù hợp, nhưng không thấp hơn 28.000 đồng/cổ phần |
| 9. Hạn chế chuyển nhượng | Cổ phần mới phát hành trong đợt chào bán riêng lẻ chịu hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, theo quy định của pháp luật. |
| 10. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: | Nâng cao năng lực tài chính công ty, tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường. |

III. PHÊ DUYỆT CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phiếu phát hành

Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần thực tế phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

2. Chính sửa Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế phát hành

Phê duyệt việc sửa đổi Điều 5 Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và tổng số cổ phần lưu hành) theo kết quả thực tế của việc phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

3. Phê duyệt việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm

Phê duyệt việc đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HOSE") cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo từng đợt chào bán riêng lẻ nêu tại Điều 2 Mục I và Mục II trên đây.

4. Ủy quyền cho HĐQT

4.1 Lập và triển khai phương án chào bán chi tiết

- Lập phương án chào bán chi tiết cho từng đợt chào bán;
- Lựa chọn thời điểm từng đợt chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho cổ đông và cho Công ty;
- Quyết định số lượng cổ phần; Giá bán cổ phần chi tiết cho từng nhà đầu tư; thời gian hạn chế chuyển nhượng cổ phần với từng nhà đầu tư và các điều khoản điều kiện chi tiết khác trong phương án cho từng đợt chào bán;
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện thủ tục xin giảm tỉ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam đối với cổ phiếu HVG ("tỷ lệ nắm giữ") trong thời gian thực hiện

các đợt chào bán (nếu cần thiết) để đảm bảo cho nhà đầu tư nước ngoài được mua đủ tỉ lệ đăng ký trong đợt chào bán mà không vượt tỷ lệ nắm giữ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án chào bán, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương án huy động thay thế (nếu cần thiết) sao cho việc huy động vốn của Công ty được đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật. Các điều khoản chào bán trong phương án thay thế phải đảm bảo có lợi nhất cho cổ đông và Công ty.

4.2 Lập hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và đăng ký niêm yết bổ sung tại HOSE cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành thêm của từng đợt chào bán.

4.3 Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả của từng đợt chào bán nêu trên với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

4.4 Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Đại hội kết thúc vào 11h30 cùng ngày.

Biên bản này đã được Thư ký Đại hội đọc trước Đại hội và được toàn thể Đại hội thông qua.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

NGUYỄN THANH TÙNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



DƯƠNG NGỌC MINH